

# CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Trương Đức Trí, Lê Ngọc Tuấn - Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

**B**iến đổi khí hậu (BĐKH) là một trong những thách thức to lớn đối với nhân loại nói chung và Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên, BĐKH cũng đồng thời mang lại cơ hội để cơ hội để chúng ta thay đổi tư duy phát triển, tìm ra mô hình và phương thức phát triển theo hướng phát thải các-bon thấp, bền vững. Dưới đây là một số vấn đề đặt ra trong công tác chủ động ứng phó với BĐKH ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay và sắp tới.

## 1. Thực trạng BĐKH và công tác ứng phó

Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất của BĐKH. Theo thống kê, tần suất và cường độ thiên tai ngày càng gia tăng, gây tổn thất to lớn về người, tài sản tác động xấu đến môi trường.

BĐKH đe dọa nghiêm trọng đến an ninh lương thực: diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp, đặc biệt là một phần đáng kể ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBCSL), Đồng bằng sông Hồng và các vùng đất thấp bị ngập mặn do nước biển dâng. BĐKH làm cạn kiệt tài nguyên, đặc biệt là tài nguyên nước và suy thoái môi trường.

Do đó, nguy cơ, rủi ro do BĐKH cần được tính đến trong quá trình xây dựng, hoàn thiện và thực hiện các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Mặt khác, hiện nay mô hình phát triển của các nước đang phát triển là dựa trên khai thác tài nguyên thiên nhiên, tận dụng lao động giá rẻ nên gây ô nhiễm môi trường, phát triển thiếu bền vững. Vấn đề BĐKH tạo cơ hội để chúng ta thay đổi tư duy, tìm mô hình và phương thức phát triển theo hướng bền vững.

Bên cạnh đó, BĐKH mở ra các cơ hội để thúc đẩy hợp tác toàn cầu, thông qua đó các nước đang phát triển có thể tiếp cận các cơ chế mới đang hình thành để tiếp nhận hỗ trợ tài chính và chuyển giao công nghệ từ các nước phát triển.

Nhận thức rõ những nguy cơ, thách thức của

BĐKH, nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách về vấn đề trên. Ngày 2/12/2008 Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH; ngày 5/12/2011 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về BĐKH và tháng 6/2013, tại Hội nghị lần thứ VII, Ban chấp hành Trung ương khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 24 về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lí tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Đối với quốc tế, Việt Nam đã sớm tham gia và phê chuẩn Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH và Nghị định thư Kyoto.

Cùng với đó, việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về ứng phó với BĐKH được đưa vào chương trình giáo dục ở các cấp học và được tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện truyền thông. Nhờ đó, nhận thức của đội ngũ cán bộ và toàn dân về vấn đề này đã có bước chuyển biến tích cực. Các hoạt động thích ứng với BĐKH, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, đã đạt một số kết quả bước đầu.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác này vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần sớm được khắc phục. Đó là, nhận thức của một số tổ chức và người dân về BĐKH chưa đầy đủ, chưa thống nhất. Hoạt động ứng phó với BĐKH còn bị động, lúng túng, thiếu đồng bộ; năng lực cảnh báo, dự báo thiên tai, giám sát BĐKH chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai vẫn chủ yếu tập trung vào ứng phó và khắc phục hậu quả mà chưa chú trọng đúng mức đến chủ động phòng ngừa. Bên cạnh đó, tổ chức bộ máy và

nhân lực về ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường còn bất cập, năng lực còn hạn chế.

### 2. Quan điểm chỉ đạo

Việc chủ động ứng phó với BĐKH, góp phần xây dựng và phát triển đất nước theo hướng bền vững cần quán triệt những quan điểm của Nghị quyết 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng:

Một là, chủ động ứng phó với BĐKH có ý nghĩa sống còn, là một trong những nhân tố quyết định sự phát triển bền vững của đất nước; là cơ sở, tiền đề cho hoạch định đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cả hệ thống chính trị, trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân và cộng đồng, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự tham gia, giám sát của toàn xã hội.

Hai là, chủ động ứng phó với BĐKH phải trên cơ sở tiếp cận phương thức quản lý tổng hợp và thống nhất, liên ngành, liên vùng; vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt, vừa bảo đảm lợi ích lâu dài, trong đó lợi ích lâu dài là cơ bản; vừa toàn diện nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm, bước đi phù hợp trong từng giai đoạn phát triển; với phương châm dựa vào nội lực là chính, đồng thời phát huy hiệu quả nguồn lực hỗ trợ và kinh nghiệm quốc tế, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ.

Ba là, BĐKH là vấn đề toàn cầu, thách thức nghiêm trọng đối với toàn nhân loại trong thế kỉ 21; việc ứng phó phải đặt trong mối quan hệ toàn cầu và coi ứng phó không chỉ là thách thức mà còn là cơ hội thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển bền vững; tiến hành đồng thời thích ứng và giảm nhẹ, trong đó thích ứng với BĐKH, chủ động phòng chống thiên tai là trọng tâm.

### 3. Mục tiêu và giải pháp

Về mục tiêu tổng quát, đến năm 2020, Việt Nam chủ động thích ứng với BĐKH, phòng chống thiên

tai, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường. Đến năm 2050, Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thích ứng với BĐKH, phát thải khí nhà kính thấp.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2020, về ứng phó với BĐKH: Nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo thiên tai, giám sát BĐKH; xây dựng xã hội chủ động trong phòng chống thiên tai, thích ứng với BĐKH, phấn đấu hàng năm giảm dần thiệt hại về người, tài sản do thiên tai gây ra. Chủ động phòng chống, hạn chế tác động xấu của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn do nước biển dâng đối với vùng ven biển, nhất là vùng ĐBSCL, Đồng bằng sông Hồng, trước mắt tập trung chống ngập do triều cường tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ. Giảm mức phát thải khí nhà kính trên đơn vị GDP từ 8 - 10% so với năm 2010.

Để chủ động ứng phó với BĐKH, bảo vệ tài nguyên khỏi nguy cơ cạn kiệt, môi trường không bị ô nhiễm, suy thoái, nhằm mục tiêu phát triển bền vững đất nước, cần tập trung triển khai thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức chủ động ứng phó với BĐKH. Phát huy vai trò, làm rõ trách nhiệm của các ngành, các cấp ủy đảng, chính quyền về xây dựng năng lực chủ động ứng phó với BĐKH. Khắc phục tình trạng tổ chức thực hiện thiếu quyết liệt, mang tính hình thức, tư duy quá coi trọng tăng trưởng kinh tế, bỏ qua hoặc buông lỏng quản lý nhà nước về ứng phó với BĐKH. Công tác tuyên truyền, cần đa dạng, chú trọng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; đưa nội dung ứng phó với BĐKH vào chương trình giáo dục ở các cấp học và đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, địa phương. Nội dung tuyên truyền cần tập trung làm rõ vị trí, vai trò, ý nghĩa và những tác động tiêu cực của BĐKH và phải đến được với đông đảo các tầng lớp nhân dân, kể cả ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Trong đó, cần tích cực đổi mới hình thức tuyên truyền, giáo dục theo hướng: dễ

nghe, dễ đọc, dễ hiểu; xác định các đối tượng ưu tiên.

Trên cơ sở đó, thống nhất nhận thức: ứng phó với BĐKH phải dựa trên phương thức quản lý tổng hợp, liên ngành, liên vùng, có trọng tâm, trọng điểm, dựa vào nội lực là chính, vừa đảm bảo cho nhiệm vụ trước mắt, vừa đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài. Đồng thời, tăng cường việc phổ biến kinh nghiệm, xây dựng kỹ năng phòng tránh thiên tai, thích ứng với BĐKH cho toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2015, cả nước có trên 80% cộng đồng dân cư, 100% công chức, viên chức nhà nước có hiểu biết cơ bản về BĐKH. Đến năm 2020, về cơ bản, các ngành, địa phương chủ động thích ứng với BĐKH, phòng tránh thiên tai, giảm phát thải khí nhà kính.

Thứ hai, đẩy mạnh nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong ứng phó với BĐKH. Trong đó, công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ về ứng phó với BĐKH cần có bước đột phá mạnh mẽ; đặc biệt, phải sớm hình thành một số ngành khoa học mũi nhọn, như: năng lượng tái tạo, tái chế chất thải, vật liệu mới... Việc đổi mới công nghệ sản xuất cần theo hướng tiết kiệm năng lượng, các-bon thấp; nghiên cứu phát triển và tiếp nhận, chuyển giao công nghệ tiên tiến, nhằm nâng cao khả năng thích ứng với BĐKH. Bên cạnh đó, cần tăng cường ứng dụng, công nghệ mới trong dự báo, cảnh báo, điều tra, đánh giá ứng phó với BĐKH; xây dựng một số chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước phục vụ triển khai các mục tiêu, giải pháp chủ yếu về ứng phó với BĐKH.

Thứ ba, tăng cường quản lý nhà nước về chủ động ứng phó với BĐKH. Các cơ quan chức năng cần tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về ứng phó với BĐKH đối với các lĩnh vực có liên quan, như: đầu tư, thuế, xử lý vi phạm hành chính, dân sự... theo hướng bổ sung, khắc phục sự chồng chéo, xung đột pháp luật, nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi trong tổ chức thực hiện. Trên cơ sở đó, hoàn thiện cơ chế, sửa đổi, bổ sung các chế tài hành chính, kinh tế,

hình sự; đồng thời, xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, liên vùng, khuyến khích xã hội hóa, cơ chế để nhân dân giám sát việc ứng phó với BĐKH. Cùng với đó, cần phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các ngành, các cấp về xây dựng năng lực chủ động ứng phó với BĐKH; khắc phục tình trạng tổ chức thực hiện thiếu quyết liệt, hình thức, tư duy quá coi trọng tăng trưởng kinh tế, bỏ qua hoặc buông lỏng quản lý nhà nước về ứng phó với BĐKH; xây dựng kỹ năng, phổ biến kinh nghiệm phòng tránh thiên tai, thích ứng với BĐKH cho nhân dân, bảo đảm mọi người dân và toàn xã hội luôn sẵn sàng ứng phó với BĐKH; phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân và của cả hệ thống chính trị để chủ động ứng phó, giảm thiểu tác động xấu của BĐKH cả trước mắt và lâu dài.

Thứ tư, đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính, tăng cường và đa dạng hóa nguồn lực cho ứng phó với BĐKH. Các bộ, ngành, địa phương cần kết hợp tăng chi từ ngân sách với đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, nhất là các nguồn vốn ưu đãi cho ứng phó với BĐKH. Theo đó, các cơ quan chức năng cần có kế hoạch sử dụng minh bạch, đúng mục đích, có hiệu quả nguồn vốn ODA và các nguồn hỗ trợ quốc tế khác; phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan quản lý chuyên ngành trong việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực. Hằng năm, ưu tiên bố trí nguồn ngân sách phù hợp cho ứng phó với BĐKH. Bên cạnh đó, cần có sự phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa các bộ, ban, ngành ở Trung ương và vai trò tham mưu trực tiếp của các sở, ban, ngành chức năng từng địa phương. Mặt khác, cần thực hiện chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ các doanh nghiệp và người dân tham gia hoạt động ứng phó với BĐKH; hỗ trợ người dân trồng và bảo vệ rừng, nhất là rừng đầu nguồn, rừng ngập mặn ven biển.

Thứ năm, cần coi trọng hợp tác, hội nhập quốc tế, tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, đối thoại chính sách, hợp tác trong dự báo, đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với các nước. Việc ứng phó với BĐKH

## NGHIÊN CỨU & TRAO ĐỔI

phải đặt trong mối quan hệ toàn cầu và coi đó không chỉ là thách thức, mà còn là cơ hội thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển bền vững. Để đạt mục tiêu đến năm 2050 Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thích ứng với BĐKH, phát thải khí nhà kính thấp, ngay từ bây giờ, chúng ta cần thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tái cấu trúc các ngành kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; thí điểm phát triển mô hình kinh tế xanh theo địa bàn và theo ngành, lĩnh vực. Bên cạnh đó, cần nghiêm túc thực hiện các điều ước quốc tế về BĐKH mà Việt Nam là thành viên, trước hết là Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH và Các Mục tiêu Thiên niên kỷ; triệt để tận dụng cơ hội toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế để huy động nguồn lực, tiếp nhận chuyển giao công nghệ, hỗ trợ kĩ thuật, học hỏi kinh nghiệm của các nước đi trước về ứng phó với BĐKH. Qua đó, xây dựng hình ảnh và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế - quốc gia hài hòa với thiên

nhiên, thân thiện với môi trường, có trách nhiệm trong ứng phó với BĐKH. Đồng thời, đẩy mạnh hợp tác với các nước có liên quan, nhất là trong khu vực Đông Á, ASEAN, tiểu vùng sông Mê Công, các tổ chức, diễn đàn quốc tế... để bảo vệ các nguồn nước xuyên biên giới, bảo vệ rừng và đa dạng sinh học; tiếp cận công nghệ mới và huy động nguồn lực cho giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với BĐKH.

Trong những năm tới, dự báo BĐKH sẽ có những tác động tiêu cực càng nghiêm trọng, ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất, đời sống và môi trường trên phạm vi toàn thế giới, trong đó Việt Nam là một trong những quốc gia dễ bị tổn thương. Đây là những khó khăn, thách thức lớn, đòi hỏi quyết tâm chính trị rất cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả cộng đồng trong việc chủ động ứng phó với BĐKH giảm thiểu những tác động bất lợi do BĐKH, góp phần tích cực vào phát triển bền vững đất nước.